

8. QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH XÂM HẠI TÌNH DỤC

I. ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

Đối tượng giám định là người từ 16 tuổi trở lên bị xâm hại tình dục hoặc nghi ngờ bị xâm hại tình dục được trưng cầu/yêu cầu giám định.

II. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

1. Cơ sở vật chất

Phòng khám giám định, đảm bảo: Kín đáo, sạch sẽ, có phương tiện sưởi ấm về mùa đông và mát về mùa hè.

2. Trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao

2.1. Trang thiết bị, dụng cụ

- Giường hoặc bàn khám sản khoa.
- Máy ảnh hoặc phương tiện ghi hình.
- Đèn rọi để chụp ảnh.
- Đèn UV soi dấu vết (nếu có).
- Dụng cụ khám sản khoa.
- Dụng cụ khám giám định thường quy.
- Cân, thước đo chiều cao, thước dây, mã số kèm thước tỷ lệ.
- Ống nghe, máy đo huyết áp, nhiệt kế.
- Lược, xy lạnh.
- Các thiết bị, dụng cụ cần thiết khác.

2.2. Vật tư tiêu hao

- Găng tay vô khuẩn.
- Gạc vô khuẩn.
- Cồn sát khuẩn.
- Bông thấm nước vô khuẩn.
- Tăm bông vô khuẩn.
- Ống nghiệm vô khuẩn.
- Chất bôi trơn.
- Phương tiện phòng hộ cá nhân.
- Các vật tư tiêu hao cần thiết khác.

III. TIẾP NHẬN HỒ SƠ, PHÂN CÔNG NGƯỜI GIÁM ĐỊNH VÀ CHUẨN BỊ GIÁM ĐỊNH

1. Tiếp nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ và đối tượng giám định

- Bộ phận được phân công tiếp nhận và lập biên bản giao nhận quyết định trưng cầu/yêu cầu, hồ sơ giám định, đối tượng giám định, mẫu vật giám định (nếu có).

* Hồ sơ gửi giám định gồm:

- Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định.
- Bản sao hợp pháp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung cần giám định:
- + Các hồ sơ y tế có liên quan đến giám định nếu người được giám định có khám, điều trị tại cơ sở y tế.
- + Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định, kết luận giám định trước đó đối với trường hợp giám định bổ sung, giám định lại.
- + Biên bản ghi lời khai của bị hại, nghi can, nhân chứng (nếu có).
- + Biên bản niêm phong thu mẫu vật (nếu có).
- + Bản sao hợp pháp các tài liệu khác có liên quan đến nội dung cần giám định.
- Mẫu vật giám định (nếu có).
- * Nếu đủ điều kiện giám định, thực hiện các bước tiếp theo của quy trình này.
- * Từ chối thực hiện giám định, không được thực hiện giám định trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật Giám định tư pháp.

2. Phân công cán bộ chuyên môn

- Lãnh đạo đơn vị phân công giám định viên (GĐV) pháp y, người giúp việc (NGV) cho GĐV pháp y thực hiện giám định. Các GĐV và NGV làm việc theo hình thức làm việc nhóm.

** Lưu ý: Yêu cầu phải có nhân viên y tế là người cùng giới với người được giám định tham gia hoặc chứng kiến trong quá trình khám giám định.*

2.1. Nhiệm vụ của GĐV

2.1.1. Nhiệm vụ chung:

- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.
- Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- + Khám giám định và chỉ định khám chuyên khoa, cận lâm sàng.
- + Đề nghị và chuẩn bị tổ chức hội chẩn chuyên môn, xin ý kiến chuyên gia (nếu cần).
- + Tổng hợp, đánh giá các kết quả lâm sàng, cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn,... đưa ra kết luận giám định.
- + Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định và kết luận giám định.
- + Trong quá trình giám định, các GĐV phối hợp, thảo luận, thống nhất trước khi kết luận giám định.

2.1.2. Nhiệm vụ riêng:

- GĐV thứ nhất (GĐV 1):
- + Chủ trì, điều phối quá trình giám định.
- + Đầu mối chịu trách nhiệm phân công các thành viên trong ekip giám định thực hiện giám định từ khi tiếp nhận trung cầu đến khi hoàn thành quá trình giám định.

+ Quyết định chỉ định cận lâm sàng, khám chuyên khoa, hội chẩn chuyên gia,...sau khi đã thống nhất với các GĐV khác và giải quyết những vấn đề phát sinh trong giám định.

+ Chủ trì, thống nhất với các GĐV để đưa ra kết luận giám định.

- GĐV thứ hai (GĐV 2):

+ Kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.

+ Kiểm tra, đôn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.

+ Đầu mối liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

+ Dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong dịp giám định.

+ Giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình giám định.

- GĐV thứ ba (GĐV 3):

+ Phối hợp GĐV 2 kiểm tra, rà soát các điều kiện trước khi giám định.

+ Phối hợp với GĐV 2 kiểm tra đôn đốc việc giao, nhận kết quả khám chuyên khoa, kết quả cận lâm sàng, bổ sung hồ sơ và các thủ tục khác liên quan đến việc hoàn thành công tác giám định.

+ Phối hợp với GĐV 2 liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên môn, tham gia hội chẩn (theo sự phân công).

+ Phối hợp với GĐV 2 dự thảo kết luận giám định để thống nhất trong dịp giám định.

+ Kiểm tra, đôn đốc NGV trong trường hợp phát sinh các tình huống trong giám định.

2.2. Nhiệm vụ của NGV

- NGV thứ nhất (NGV 1):

+ Tiếp nhận hồ sơ tài liệu từ bộ phận tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổng hợp nội dung thông tin liên quan trong suốt quá trình thực hiện giám định, báo cáo GĐV.

+ Đầu mối liên hệ với cơ quan trung cầu, các cơ sở y tế trong trường hợp cần thiết.

+ Hướng dẫn cán bộ cơ quan trung cầu, đối tượng giám định hoàn tất các thủ tục trong quá trình giám định.

+ Tiếp nhận và tổng hợp các kết quả khám chuyên khoa, xét nghiệm cận lâm sàng, kết quả hội chẩn chuyên gia (nếu có) .

+ Ghi chép và phụ giúp GĐV dự thảo văn bản ghi nhận quá trình giám định.

- NGV thứ hai (NGV 2):

- + Chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện phòng hộ,...
- + Hướng dẫn người được giám định phối hợp trong giám định.
- + Hỗ trợ GDV và người được giám định trong quá trình khám giám định.
- + Đo chiều cao, cân nặng, mạch, nhiệt độ, huyết áp,...
- + Chụp ảnh trong quá trình giám định.
- + Phụ giúp GDV chuẩn bị hồ sơ, chuyển hồ sơ cho các chuyên gia trong trường hợp cần hội chẩn theo yêu cầu của GDV.
- + Chuyển hồ sơ cho GDV dự thảo kết luận giám định, hoàn thiện bản ảnh, in các tài liệu liên quan trình GDV duyệt.
- + Hoàn thiện hồ sơ sau khi hoàn thành giám định, bàn giao hồ sơ lưu trữ.
- + Bàn giao mẫu vật sau khi hoàn thành giám định.
- + Vệ sinh dụng cụ, thiết bị, phương tiện.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của GDV.
- NGV thứ ba (NGV 3):
- + Phối hợp với NGV 1, NGV 2 và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của GDV.

3. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu

GDV nghiên cứu hồ sơ, tài liệu trước khi tiến hành khám giám định.

4. Làm việc với cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định

- Tiếp nhận đối tượng giám định từ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định.
- Yêu cầu cán bộ cơ quan trung cầu/người yêu cầu giám định:
 - + Phối hợp, bổ sung hồ sơ, tài liệu nếu cần thiết.
 - + Đưa người được giám định đi khám chuyên khoa, làm các xét nghiệm cận lâm sàng khi có chỉ định, lấy kết quả giao cho tổ chức giám định.
 - + Bảo đảm an toàn cho người giám định và người được giám định.
 - + Bố trí chuyên gia tâm lý trong trường hợp người được giám định có rối loạn tâm lý không hợp tác.
 - + Bố trí người phiên dịch trong trường hợp người được giám định nói tiếng dân tộc, nói tiếng nước ngoài hoặc là người khuyết tật.
 - + Yêu cầu người giám hộ trong trường hợp cần phải có người giám hộ theo quy định.
 - + Những công việc khác nếu cần thiết.

5. Tiếp xúc với người được giám định

- Đối chiếu giấy tờ của người được giám định (căn cước công dân, hộ chiếu,...).
- Giải thích cho người được giám định về quy trình khám trước khi tiến hành giám định.

- Đề nghị người được giám định phối hợp trong quá trình giám định.

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

1. Khám giám định

1.1. Khám tổng quát

- Khai thác thông tin từ người được giám định về vụ việc, quan sát hành vi, thái độ của người được giám định, sử dụng các câu hỏi dễ hiểu, tránh gây xúc động, gọi lại ký ức bị hoặc hình ảnh bị xâm hại tình dục; không hỏi lặp đi lặp lại một câu hỏi.

- Đánh giá tình trạng tinh thần: tỉnh, mệt mỏi, hoảng loạn,... có tiếp xúc, hợp tác được với GĐV không.

- Đo chiều cao, cân nặng, đánh giá thể trạng (*béo, trung bình, gầy, ...*).

- Đo mạch, huyết áp, thân nhiệt, nhịp thở.

- Quan sát đánh giá da, niêm mạc, nghe tim, phổi.

- Quan sát đánh giá, ghi nhận những dấu vết thương tích trên cơ thể (nếu có).

- Các trường hợp đến sớm có thể dùng đèn UV soi tìm dấu vết trên cơ thể (*máu, nước bọt, tinh dịch, ...*) và thu mẫu từ dấu vết nếu có.

1.2. Khám miệng, hầu họng

- Quan sát đánh giá môi, miệng, niêm mạc má. Tìm kiếm các biểu hiện tổn thương vùng môi, miệng.

- Khám răng, lưỡi, khoang miệng.

+ Chú ý sự phù nề vùng hầu họng.

+ Tùy tình trạng, thời gian xảy ra, trong trường hợp trước 24 giờ có thể cho súc miệng bằng nước muối sinh lý, thu và ly tâm tìm tinh trùng.

1.3. Khám bộ phận sinh dục

1.3.1. Đối với nữ

- Người được giám định nằm tư thế sản khoa hoặc tư thế nằm sấp đầu gối-ngực trên bàn khám. Kiểm tra một cách hệ thống theo thứ tự mu, mặt trong bẹn, tầng sinh môn, âm hộ, âm vật, lỗ niệu đạo, lỗ âm đạo, màng trinh, âm đạo,...

- Khám tầng sinh môn, gò mu, lông mu, quan sát tìm kiếm các vết thâm tím, vết xước, trầy da, rách da hoặc dấu vết lạ.

- Khám âm hộ:

+ Tìm các thương tích trên môi lớn, môi bé,...

+ Tìm dấu hiệu nhiễm trùng, ví dụ vết loét, dịch mủ, mụn rộp,...

- Khám màng trinh: Xác định loại màng trinh, đường kính lỗ màng trinh, độ giãn của màng trinh, vị trí vết rách màng trinh, độ sâu của vết rách trên màng trinh, vết rách cũ hay mới,... (*ghi nhận tổn thương màng trinh theo vị trí đánh số thuận chiều kim đồng hồ*).

- Khám âm đạo:

+ Quan sát thành âm đạo, kiểm tra dấu hiệu tổn thương âm đạo, xem có dịch từ âm đạo chảy qua lỗ màng trinh ra ngoài không, tính chất dịch dính vào ngón khi khám.

+ Kiểm tra cổ tử cung, túi cùng sau tử cung và niêm mạc âm đạo để xem có sang chấn, chảy máu hoặc dấu vết nhiễm trùng hay không (nếu cần).

*** Lưu ý:**

- Tùy trường hợp mà quyết định có sử dụng mỡ vịt hay không, nếu sử dụng phải lựa chọn kích cỡ phù hợp, động tác nhẹ nhàng, chú ý bôi trơn mỡ vịt trước khi khám.

- Không nên tiến hành khám bằng soi đầu dò hoặc đưa ngón tay vào lỗ âm đạo để đánh giá kích cỡ.

- Dùng tăm bông chuyên dụng lấy dịch âm đạo xét nghiệm tìm tinh trùng, tế bào lạ. Trường hợp cần thiết có thể bơm nước muối sinh lý vào âm đạo rồi hút ra để lấy dịch ly tâm tìm tinh trùng.

- Khám vú: Quan sát bầu vú, quầng vú, núm vú xác định tổn thương, tìm kiếm dấu vết bất thường, thu mẫu xét nghiệm (nếu có).

1.3.2. Đối với nam

- Người được giám định nằm trên giường hoặc bàn khám, tư thế sản khoa.

- Khám tầng sinh môn, gò mu, lông, quan sát, tìm kiếm dấu vết lạ.

- Khám dương vật:

+ Xác định thương tích (nếu có).

+ Ghi nhận tình trạng niêm mạc quy đầu.

+ Ghi nhận tình trạng bao quy đầu.

+ Ghi nhận tình trạng dây hãm dương vật.

+ Ghi nhận tình trạng lỗ sáo.

+ Ghi nhận tình trạng rãnh quy đầu.

- Khám bìu: Ghi nhận tình trạng bìu, tinh hoàn.

- Thu mẫu: Dùng tăm bông thấm nước muối sinh lý phết xung quanh quy đầu.

1.4. Khám hậu môn, trực tràng

- Quan sát, ghi nhận tình trạng hậu môn, các nếp gấp hậu môn (*nứt, chảy máu, giãn, ...*), phản xạ co giãn hậu môn,...

- Xem xét các dấu hiệu tổn thương hậu môn, thăm khám trực tràng tìm tổn thương (nếu cần).

1.5. Khám các bộ phận khác

- Khám tuần tự từ trên xuống, từ trước ra sau, từ ngoài vào trong: Đầu, mặt, cổ, ngực, bụng, lưng, mông, tay, chân. Chú ý các vùng nhạy cảm, dấu vết chống đỡ của nạn nhân.

- Nếu có tổn thương, thực hiện giám định theo Quy trình giám định tổn thương cơ thể trên người sống (Quy trình 1, mục IV).

2. Khám chuyên khoa, cận lâm sàng

- Tùy từng trường hợp, GDV chỉ định khám chuyên khoa và các cận lâm sàng cần thiết.

+ Khám chuyên khoa sản.

+ Khám chuyên khoa tai mũi họng, mắt, răng hàm mặt,...

+ Siêu âm bụng tổng quát, siêu âm buồng trứng, tử cung, siêu âm bìu đối với nam (trong trường hợp nghi ngờ có chấn thương hoặc kiểm tra sự có thai).

+ Các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh khác trong một số trường hợp nghi ngờ tổn thương các bộ phận khác (*gãy xương, chấn thương ổ bụng,...*).

+ Xét nghiệm đánh giá sự có thai.

+ Xét nghiệm rượu, ma túy, các chất kích thích: Có thể lấy mẫu máu hoặc nước tiểu để làm các xét nghiệm độc chất.

+ Xét nghiệm HIV, lậu, giang mai, Chlamydia và các bệnh lây qua đường tình dục khác.

+ Xét nghiệm tinh trùng từ dịch trong âm đạo, trong nước súc miệng, trong phết hầu họng.

+ Xét nghiệm ADN trên các mẫu vật thu được từ cơ thể của người bị hại hoặc tại địa điểm nơi xảy ra vụ việc (nếu cơ quan trung cầu cung cấp). Các mẫu vật có thể bao gồm đất có dính máu, tinh trùng, nước bọt hoặc các mẫu vật khác từ nghi phạm (*ví dụ: quần áo, băng vệ sinh, khăn tay, bao cao su, ...*), cũng như mẫu thu được từ các vết cắn, dấu vết tinh trùng, từ miệng các vết thương có liên quan, trên móng tay và vết cào da. Trong trường hợp này, cần lấy mẫu máu của người bị hại để phân biệt ADN của nạn nhân với ADN lạ tìm thấy.

+ Xét nghiệm tìm tế bào niêm mạc âm đạo trên phết rãnh quy đầu (nếu là nam).

+ Xét nghiệm mẫu lông, tóc thu được trên cơ thể (nếu cần): Các mẫu tóc/lông lạ được tìm thấy trên quần áo hoặc cơ thể của người bị hại. Có thể lấy mẫu tóc hoặc lông mu của người bị hại để so sánh.

3. Hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia

Tiến hành hội chẩn, xin ý kiến chuyên gia trong trường hợp cần thiết.

4. Nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm (nếu có)

Trường hợp cơ quan trung cầu cung cấp mẫu vật thì GDV nghiên cứu, giám định mẫu vật theo Quy trình giám định vật gây thương tích và/hoặc cơ chế hình thành thương tích (Quy trình 11, mục IV). Trường hợp cần thiết, GDV báo cáo lãnh đạo đơn vị đề tiến hành thực nghiệm.

5. Tổng hợp, đánh giá và kết luận giám định

5.1. Các kết quả chính

- Tổng hợp, đánh giá kết quả khám giám định.
- Tổng hợp, đánh giá kết quả khám chuyên khoa, cận lâm sàng.
- Tổng hợp, đánh giá kết quả giám định mẫu vật hoặc kết quả thực nghiệm (nếu có).
- Tổng hợp kết quả hội chẩn chuyên môn (nếu có).
- Các kết quả khác.

5.2. Kết luận

Kết luận giám định căn cứ vào các kết quả chính qua giám định, trả lời các nội dung câu hỏi theo quyết định trưng cầu/yêu cầu giám định. Trong đó lưu ý những vấn đề sau:

- Kết luận về tình trạng tổn thương bộ phận sinh dục (*âm hộ, màng trinh, âm đạo, ...*).
- Kết luận về tình trạng tổn thương bộ phận khác trên cơ thể và xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể (nếu có tổn thương).
- Nhận xét, đánh giá các dấu vết tổn thương, cơ chế, vật gây thương tích và dấu vết sinh học (nếu có).
- Kết luận về dấu hiệu có thai, tình trạng bệnh lây truyền qua đường tình dục, ... (nếu có).

V. HOÀN THÀNH GIÁM ĐỊNH

1. Hoàn thành và ký kết luận giám định

- Hoàn thiện văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định (Mẫu số 08 Phần 3 Phụ lục này).
- Hoàn thiện kết luận giám định (Mẫu số 8a hoặc 8b Phần 4 Phụ lục này).
- GDV ký kết luận giám định trước khi trình lãnh đạo đơn vị ký ban hành.

2. Bàn giao kết luận giám định

Bàn giao Kết luận giám định, kèm theo mẫu vật (nếu có) cho bộ phận được thủ trưởng đơn vị phân công.